

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 179/2023/HS-ST
Ngày 09-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh T2, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số 466/40, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3, sinh năm 1952 và bà Thái Thị Ngọc L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ Võ Quỳnh N (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 17/4/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- Bị hại, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 7, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thái Thị Ngọc L, sinh năm 1956; địa chỉ: số 466/40, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

- Người làm chứng: Ông Bùi Thanh H, ông Lê Sỹ T1, ông Nguyễn Thành M, ông Lê Trường Đ, ông Lâm Quốc V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T2, Lê Văn T3 và Bùi Thanh H là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 25/01/2022, Bùi Thanh H tổ chức tiệc tất niên tại nhà ở khu dân cư Long Đ Phát thuộc khu phố 1, phường H. Tham dự tiệc tất niên gồm có Lê Thanh T2, Lê Sỹ T1, Nguyễn Thành M, Lê Trường Đ và khoảng 15 khách mời (chưa rõ lai lịch). Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn T3 cùng với Lâm Quốc V đi đến nhà của H để dự tiệc. Khi đến, Tân thấy bàn tiệc gồm Nguyễn Thành M, Lê Trường Đ và một số người khác đang ngồi có 01 ghế trống nên đi đến ngồi vào dự tiệc (ghế trống này trước đó do Lê Thanh T2 ngồi). Một lúc sau, T2 quay lại vị trí ngồi mà trước đó T2 đã ngồi thì thấy T3 đang ngồi tại đây nên T2 đứng sau lưng T3 chửi thề rồi nói “thằng nào đổ bia tao”, T2 lặp đi lặp lại nhiều lần nên T3 quay đầu lại nói với T2 “Mày muốn sao”, nghe vậy T2 liền nói “Mày thích sao”. Lúc này, T3 đứng dậy, quay người ra sau rồi dùng tay phải đâm T2 một cái làm chảy máu ở tai, thấy vậy những người tham gia buổi tiệc can ngăn. Nguyễn Thành M kéo T2 ra ngoài xe ô tô và kêu đi về. Tuy nhiên, do bức tức vì bị đánh nên T2 đi đến chỗ xe mở cốp xe ô tô lấy ra một con dao rựa dài khoảng 60 cm (dao này T2 sử dụng để đi dọn mã trước đó) cầm trên tay và chửi bới thách thức T3. Thấy T2 thách thức mình nên T3 cầm một cái chén nhựa có sẵn trên bàn tiệc chạy lại vị trí T2 đang đứng, khi T3 vừa đến thì T2 đưa cây dao rựa lên cao và chém từ trên xuống hướng vào người của T3, T3 đưa tay trái lên đỡ thì bị T2 chém trúng vào vùng bắp tay trái. T3 bị chém nên bỏ chạy, T2 đuổi theo để tiếp tục chém nhưng ông Nguyễn Thành M và Lê Sỹ T1 chạy đến giắt lấy cây dao trên tay T2 rồi yêu cầu T2 đi về nên T2 lên xe bỏ đi. Lâm Quốc V và Lê Trường Đ đưa Tân đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị thương tích. Sau khi điều trị thương tích xong, Lê Văn T3 và Lê Thanh T2 tự thỏa thuận với nhau, không trình báo vụ việc.

Đến ngày 20/7/2022, vụ việc được tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên tiến hành lập hồ sơ và trưng cầu giám định thương tích để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Lê Văn T3.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0805/TgT/2022 ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định, tổn thương thần kinh trụ bên trái đoạn ngang qua vết thương cánh tay trái, tỷ lệ 33%; Sẹo cánh tay trái, kích thước 12x0,5cm, tỷ lệ 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Lê Văn T3 áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế là 34 %.

Vật chứng thu giữ: Đối với 01 con dao rựa mà Lê Thanh T2 sử dụng làm hung khí gây thương tích cho Lê Văn T3. Sau khi T2 thực hiện hành vi phạm tội thì được Nguyễn Thành M và Lê Sỹ T1 giắt lấy và bỏ lại tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã tiến hành hoạt động điều tra nhằm thu giữ nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nhưng bị hại Lê Văn T3 nhận và trả lại cho bị cáo vì con của bị cáo bị bệnh nặng, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Thái Thị Ngọc L (mẹ bị cáo) đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên để nhằm bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSTU ngày 24 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả và tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính và hiện đang nuôi hai con nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Thái Thị Ngọc L mẹ của bị cáo số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Tân Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, pH nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, lời khai của bị cáo và những người nêu trên không mâu thuẫn với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/01/2022, tại khu phố 1, phường Hội Nghĩa, bị cáo Lê Thanh T2 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là một con dao rựa bằng kim loại chém vào tay trái của bị hại ông Lê Văn T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì coi thường pháp luật và tính mạng của người khác nên cố ý thực hiện. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích gây nên cho bị hại là 34% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, với tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có một phần lỗi; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả và tác động gia đình khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi con nhỏ, con nhỏ tên Lê Võ Trà M đang bị bệnh viêm màng não nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, có căn cứ cho rằng không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau. Ngày 05/6/2023, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại nhận nhưng sau đó thấy bị cáo là người trực tiếp nuôi hai con nhỏ; con nhỏ nhất bị bệnh viêm màng não nên bị hại trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với bà Thái Thị Ngọc L mẹ của bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nhưng giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về phần dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho bà L.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Thái Thị Ngọc L mẹ của bị cáo số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Tân Uyên.

[12] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (09/8/2023).

Giao bị cáo Lê Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bà Thái Thị Ngọc Lan (mẹ bị cáo) số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003683 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Thanh T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lại